

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày 07/8/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tất Thắng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hạnh và ông Dương Bảo Khánh;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Âu Văn L**, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1968 tại Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Xóm ĐQ, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Âu Văn T (đã chết) và bà Dương Thị Q (đã chết); vợ: Địch Thị B; con: 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**2. Địch Thị B**, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1976 tại Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Xóm ĐQ, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Địch Văn S (đã chết) và bà Ninh Thị Đ; chồng: Âu Văn L; con: 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Âu Văn L:** Bà Vi Khánh Phượng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt);

**- Người bào chữa cho bị cáo Địch Thị B:** Ông Đào Anh Tuấn - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt);

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đàm Văn N, sinh năm 1984 (Có mặt);

2. Anh Đàm Văn T, sinh năm 1982 (Có mặt);

3. Anh Âu Văn B, sinh năm 1982 (Có mặt);
  4. Anh Đàm Văn H, sinh năm 1985 (Có mặt);
  5. Anh Âu Văn H1, sinh năm 1980 (Có mặt);
- Cùng địa chỉ: Xóm ĐQ, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.
6. Anh Dương Văn K, sinh năm 1987 (Có mặt);
  7. Anh Âu Văn X, sinh năm 1982 (Có mặt);
  8. Anh Dương Văn P, sinh năm 1990 (Có mặt);
- Cùng địa chỉ: Xóm LC, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.
9. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1990 (Vắng mặt);
- Địa chỉ: Xóm HN, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.
10. Anh Nông Văn H, sinh năm 1987 (Vắng mặt);
- Địa chỉ: Xóm ĐE, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.
- **Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1988 (Vắng mặt);  
Địa chỉ: Xóm TM, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.
- **Người chứng kiến:** Ông Đàm Văn CH, sinh năm 1977 (Vắng mặt);  
Địa chỉ: Xóm ĐQ, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/3/2023 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về hành vi đánh bạc trái phép, Công an xã Dân Tiến phối hợp với Công an huyện Võ Nhai đến lán gỗ nhà Âu Văn L, Địch Thị B tại Xóm ĐQ, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên để xác minh. Tại đây, tổ công tác phát hiện có 12 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng, được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Khi thấy Tổ công tác đến, một số đối tượng đã bỏ chạy và vơ một số quân bài trên chiếu bạc, tổ công tác giữ được 07 đối tượng gồm: Địch Thị B, Âu Văn L, Đàm Văn N, Đàm Văn T, Âu Văn H1, Dương Văn K, Nguyễn Văn H2. 05 đối tượng còn lại bỏ chạy.

Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và tạm giữ trên 02 chiếu bạc một số đồ vật và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trên chiếu bạc thứ nhất: Số tiền 3.610.000 đồng niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A1; 01 chăn bông nhưng có nhiều hoa văn màu sắc khác nhau, kích thước 1,5m x 1,9m, 50 quân bài tú lơ khơ loại bộ bài 52 quân có mặt sau màu xanh niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A2. Trên chiếu bạc thứ hai: Số tiền 2.140.000 đồng niêm phong vào phong bì kín ký hiệu B1; 01 chăn bông nhưng có nhiều hoa văn màu sắc khác nhau, kích thước 1,5m x 1,9m; 30 quân bài tú lơ khơ loại bộ bài 52 quân có mặt sau màu xanh niêm phong vào phong bì kín ký hiệu B2.

Tạm giữ trên người các đối tượng:

Nguyễn Văn H2: Số tiền 8.000.000 đồng tại túi ngực trong bên trái chiếc áo Hải đang mặc niêm phong vào phong bì kín ký hiệu C6; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, cũ, đã qua sử dụng tại túi quần phía trước bên trái niêm

phong vào phong bì kín ký hiệu C5.

Âu Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, cũ, đã qua sử dụng tại túi quần phía trước bên phải niêm phong vào phong bì kín ký hiệu C4.

Dương Văn K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu tím, cũ, đã qua sử dụng tại túi quần phía trước bên trái niêm phong vào phong bì kín ký hiệu C1.

Đàm Văn N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím than, màn hình có nhiều vết vỡ, nứt, cũ, đã qua sử dụng tại túi quần phía trước bên trái niêm phong vào phong bì kín ký hiệu C2

Âu Văn H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, cũ, đã qua sử dụng tại túi quần phía trước bên trái niêm phong vào phong bì kín ký hiệu C3.

Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Võ Nhai đã xác định vị trí lán gỗ xảy ra vụ việc được dựng trên thửa đất số 195, tờ bản đồ số 02 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã Dân Tiến, đo đạc và lập năm 2013, có tên chủ sử dụng đất là Âu Văn L. Nguồn gốc đất là do Âu Văn L tự khai phá.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai, các bị cáo khai nhận:

Từ năm 2021, hai vợ chồng L và B dựng lán gỗ tại thửa đất trên mục đích để chăn nuôi, trồng cây và sinh sống. Khoảng 12 giờ ngày 15/3/2023 khi hai vợ chồng đang ở lán thì có Âu Văn X, gọi điện cho L nói “Có mấy người nhà ở xã Tràng Xá xuống đánh bạc cháu vào lán chú nhé”, L nói “Vào thì vào”. Khoảng 20 phút sau, X đến thấy có L và B trong lán, một lúc sau thì Nguyễn Văn H2 và Nông Văn H (là 02 người được X rủ đánh bạc) đến. 05 người ngồi uống nước và nói chuyện một lúc thì rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Khoảng 13 giờ 30 phút, Âu Văn L lấy bộ bài lơ kho 52 quân để ở vách tường phía Bắc đối diện cửa chính của lán gỗ và chuẩn bị một chần bông vỏ bằng nhung trải giữa lán, đối diện cửa chính để mọi người cùng ngồi đánh bạc. Tại chiều bạc lúc này có 05 đối tượng tham gia đánh bạc gồm: L, H2, X, B, Hải. Khoảng 10 phút sau, có Âu Văn H1 đi đến lán thấy mọi người đang đánh bạc nên cũng tham gia cùng. Khoảng 30 phút sau thì có Âu Văn B và Đàm Văn N đến lán xem đánh bạc. Đứng xem một lúc thì Bảo và Nguyên cũng tham gia đánh bạc khoảng 02, 03 ván thì không đánh nữa, tiếp tục đứng xem. Một lúc sau, có thêm Đàm Văn T, Đàm Văn H, Dương Văn P, Dương Văn K cũng đến xem. Khi đến lán, Đàm Văn T đã mang 01 bộ bài lơ kho 52 quân đến để tham gia đánh bạc. Khoảng 15 giờ, do thấy đông người nên những người đang đánh bạc rủ những người đang đứng xem tham gia cùng thì mọi người đồng ý và chia thành hai chiều bạc. Chiều bạc thứ nhất có 05 đối tượng tham gia đánh bạc gồm: B, Hạnh, Tiến, Nguyên, Khiêm, vị trí của chiều bạc này vẫn ở tại chiều bạc ban đầu, giữa lán, đối diện cửa chính. Chiều bạc thứ hai có 07 đối tượng tham gia đánh bạc gồm: L, X, H, H1, P, B, H2. L lấy thêm 01 chiếc chần bông vỏ bằng nhung trải cách chiều bạc thứ nhất khoảng 02 mét về bên phải theo hướng từ cửa chính nhìn vào trong lán, sử dụng bộ bài Tiến cầm đến để đánh bạc. Trước khi chiều bạc bắt đầu đánh, B nói với mọi người đang tham gia: “Anh em chơi ở đây mỗi người góp 20.000 đồng để chị lấy tiền giặt chần chiếu” với ý yêu cầu người tham gia nộp tiền “hồ” vì vợ chồng B, L đã đồng ý cho đánh bạc tại lán. Bản thân L đồng ý với ý kiến của vợ, những người chơi cũng hiểu ý và

đồng ý nộp. Tại chiếu bạc thứ nhất, số tiền B thu được là: 80.000 đồng. Tại chiếu bạc thứ hai, số tiền L thu được là: 120.000 đồng. Hai vợ chồng tự cầm tiền thu được trên mỗi chiếu và dùng số tiền này để đánh bạc, tổng số tiền thu được là 200.000 đồng. Khi 12 đối tượng ở hai chiếu bạc đang đánh bạc thì bị Tổ công tác phát hiện lập biên bản.

Quá trình đánh bạc, các đối tượng thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng, được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, quy ước về cách thức chơi, thắng thua như sau:

Trước khi bắt đầu chia bài, tất cả người chơi trong chiếu cần phải bỏ ra một số tiền bằng nhau, gọi là tiền gà, mọi người thống nhất tiền gà là 20.000 đồng/người. Bắt đầu ván bài, mỗi người chơi được chia 03 lá bài và sau khi xem cần phải giữ bí mật, không được cho bất kì người chơi nào khác trong chiếu xem. Sau đó, người chơi sẽ có lựa chọn như sau:

Úp bài: Nếu cảm thấy bài của mình quá yếu, không thể thắng, người chơi có thể chọn úp bài, nếu úp người chơi sẽ bị mất số tiền cược ban đầu và kết thúc ván bài tại đó.

Theo: Đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trên đặt

Tổ: Đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người ở cửa trên đã đặt. Một ván bài một người chơi được quyền tổ 3 lần theo thứ tự, số tiền tổ của mỗi ván không được quá 200.000 đồng.

Sau khi mọi người đặt tiền cược, người nào có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc. Các bộ bài có giá trị cao theo thứ tự gồm: Sáp: 3 cây cùng số giảm dần từ A xuống 2 rồi đến Liêng: 3 cây có số liên tiếp trong đó có cả bộ liên A,2,3 và Q,K,A. Bộ liêng có số to hơn sẽ mạnh hơn, 2 bộ liêng có số giống nhau thì so sánh quân bài có chất cao nhất. Chất tính theo thứ tự Rô lớn hơn Cơ, Cơ lớn hơn Tép, Tép lớn hơn Bích. Nếu không có Sáp hoặc Liêng thì sẽ tính điểm: Bằng số hàng đơn vị của tổng điểm 3 cây trong bài. Trong đó các cây có số 2 đến 9 tính theo điểm tương ứng với số, Cây A tính là 01 điểm, 10, J, Q, K tính là 0 điểm, khi bài ai cao điểm hơn sẽ thắng.

Tại chiếu bạc ban đầu có 07 đối tượng tham gia đánh bạc. Trong đó, số tiền các đối tượng đã, đang, sẽ sử dụng để đánh bạc tại chiếu bạc này cụ thể như sau: Âu Văn L: 800.000 đồng, Dịch Thị B: 200.000 đồng, Nguyễn Văn H2: 700.000 đồng, Nông Văn H: 750.000 đồng, Âu Văn H1: 300.000 đồng, Âu Văn B: 80.000 đồng, Đàm Văn N: 60.000 đồng. Như vậy, xác định được tổng số tiền các đối tượng đã, đang và sẽ sử dụng để đánh bạc tại chiếu bạc ban đầu là: 2.890.000 đồng. Khi tách ra thành 02 chiếu bạc, các đối tượng không đếm lại tổng số tiền dưới chiếu bạc là bao nhiêu mà mỗi người tự cầm số tiền còn lại của riêng mình để chuyển sang chiếu bạc mới.

Sau khi tách thành hai chiếu bạc:

- Chiếu bạc thứ nhất gồm 05 đối tượng tham gia đánh bạc. Trong đó:

+ Dịch Thị B sử dụng khoảng 280.000 đồng, gồm 200.000 đồng là tiền của bản thân và 80.000 đồng là tiền hồ B thu được của các đối tượng ngồi cùng chiếu bạc. B tham gia đánh nhiều ván, có ván thắng có ván thua. Khi Công an đến kiểm tra B

đã đặt cược 01 ván bạc mới 20.000 đồng tiền gà và số tiền B để dưới chân đang đánh bạc là khoảng 780.000 đồng.

+ Đàm Văn T sử dụng khoảng 1.000.000 đồng là tiền của bản thân để đánh bạc nhiều ván, có ván thắng có ván thua. Khi Công an đến kiểm tra Tiến đang đặt cược 01 ván bạc mới 20.000 đồng tiền gà và số tiền Tiến đang đánh bạc để dưới chân là khoảng 800.000 đồng. Ngoài ra, khi đến tham gia đánh bạc Tiến còn đem theo 01 bộ bài lơ khơ 52 quân, đã bị Công an thu giữ tại chiếu bạc thứ hai.

+ Đàm Văn N sử dụng số tiền khoảng 300.000 đồng để đánh bạc. Đã tham gia đánh bạc được nhiều ván, có ván thắng có ván thua. Khi Công an đến kiểm tra Nguyên đang đặt cược ván bạc mới 20.000 đồng tiền gà và thu giữ số tiền Nguyên đang đánh bạc trên chân khoảng 1.000.000 đồng. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím than, màn hình có vết vỡ, nứt là điện thoại di động của Đàm Văn N sử dụng liên lạc không dùng vào mục đích đánh bạc.

+ Âu Văn H1 sử dụng số tiền khoảng 300.000 đồng để đánh bạc. Hạnh đã tham gia đánh bạc nhiều ván, có ván thắng có ván thì thua. Khi bị Công an phát hiện, Hạnh đang đặt 20.000 đồng tiền gà cho ván bạc mới và số tiền Hạnh đang dùng đánh bạc để tại mặt chân khoảng 800.000 đồng. Điện thoại di động OPPO màu đen là của Hạnh, Hạnh liên lạc với Tiến để rủ đánh bạc và mua bộ bài.

+ Dương Văn K sử dụng số tiền khoảng 170.000 đồng để đánh bạc. Khiêm tham gia đánh bạc nhiều ván, có ván thắng có ván thua. Khi bị Công an phát hiện số tiền đang sử dụng đánh bạc Khiêm cầm trên tay khoảng 500.000 đồng đã bỏ xuống chân. Chiếc điện thoại di động Vsmart màu tím, cũ, đã qua sử dụng là của Khiêm không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Các đối tượng: Đàm Văn T, Đàm Văn N, Âu Văn H1, Dương Văn K đều khai nhận được vợ chồng L và B đồng ý cho đánh bạc tại lán và chuẩn bị chân bông, bộ bài lơ khơ 52 quân để mọi người tham gia đánh bạc. Đồng thời, mỗi người nộp cho Dịch Thị B 20.000 đồng tiền hồ. Tổng số tiền các đối tượng nộp cho B là: 80.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ được trên chiếu bạc thứ nhất là: 3.610.000 đồng.

- Chiếu bạc thứ hai gồm 07 đối tượng tham gia đánh bạc. Trong đó:

+ Âu Văn L khai nhận sử dụng số tiền khoảng 920.000 đồng để tham gia đặt tiền đánh bạc nhiều ván, có ván thắng có ván thua. Trong đó có số tiền 120.000 đồng là tiền hồ do các đối tượng đánh bạc cùng chiếu nộp cho L. Khi bị Công an phát hiện, số tiền L đang sử dụng đánh bạc có khoảng 420.000 đồng để dưới chân. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của L sử dụng để liên lạc, trưa ngày 15/3/2023 nhận cuộc gọi từ Âu Văn X xin vào lán gỗ nhà L để đánh bạc.

+ Đàm Văn H khai nhận sử dụng số tiền khoảng 130.000 đồng để đánh bạc, H1 tham gia đánh bạc nhiều ván, có ván thắng có ván thua, số tiền sử dụng đánh bạc H1 để trước mặt dưới chân, khi Công an phát hiện H1 đang đặt cược ván bạc mới 20.000 đồng tiền gà. Do hoảng sợ, H1 đã bỏ chạy, để lại số tiền khoảng 200.000 đồng đang sử dụng để đánh bạc trên chiếu bạc.

+ Âu Văn X sử dụng số tiền khoảng 400.000 đồng để đánh bạc nhiều ván, có ván thắng, có ván thua. Số tiền dùng đánh bạc X kẹp dưới chân gần vị trí ngồi. Khi

Công an đến kiểm tra X đã đặt cược 20.000 đồng tiền gà cho ván bạc mới, do hoảng sợ nên đã bỏ chạy, để lại khoảng 200.000 đồng là tiền đang sử dụng để đánh bạc trên chiếu bạc.

+ Âu Văn B sử dụng số tiền khoảng 200.000 đồng để đánh bạc nhiều ván, có ván thắng, có ván thua. Khi bị Công an phát hiện, Bảo đang đặt 20.000 đồng tiền gà cho ván bạc mới, do hoảng sợ Bảo đã bỏ chạy để lại tiền đang sử dụng để đánh bạc khoảng 300.000 đồng ở chiếu bạc.

+ Dương Văn P đã sử dụng số tiền khoảng 700.000 đồng để đánh bạc nhiều ván, có ván thắng, có ván thua. Khi bị Công an phát hiện, P đang đặt 20.000 đồng tiền gà cho ván bạc mới, do hoảng sợ P đã bỏ chạy để lại số tiền đang sử dụng để đánh bạc khoảng 200.000 đồng ở chiếu bạc.

+ Nguyễn Văn H2 khai nhận khi đến lán gỗ có 8.700.000 đồng. Hải đã dùng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, còn số tiền 8.000.000 đồng Hải cất ở túi ngực trong bên trái chiếc áo Hải đang mặc để chữa bệnh ung thư, không dùng số tiền 8.000.000 đồng trên với mục đích đánh bạc. Khi bị Công an phát hiện, Hải đang đặt 20.000 đồng tiền gà cho ván bạc mới và số tiền Hải đang dùng để đánh bạc để ở chần trước mặt ở vị trí Hải ngồi là khoảng 200.000 đồng. Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, cũ, đã qua sử dụng là của Hải sử dụng liên lạc với Âu Văn X để rủ nhau vào lán gỗ của Âu Văn L đánh bạc.

+ Nông Văn H đi cùng Nguyễn Văn H2 đến lán gỗ để đánh bạc, H2 sử dụng số tiền khoảng 750.000 đồng để đánh bạc, có ván thắng có ván thua. Khi bị Công an phát hiện, H2 đang đặt 20.000 đồng tiền gà cho ván bạc mới và số tiền H2 dùng để đánh bạc để ở dưới chần trước mặt ở vị trí H2 ngồi là khoảng 200.000 – 400.000 đồng. Khi bị Cơ quan Công an phát hiện H2 hoảng sợ nên vợ theo một số quân bài bỏ chạy ra ngoài đến nay không nhớ đã vứt ở vị trí nào.

Các đối tượng: Nguyễn Văn H2, Nông Văn H, Âu Văn X, Âu Văn B, Dương Văn P, Đàm Văn H đều khai nhận được vợ chồng L và B đồng ý cho đánh bạc tại lán và chuẩn bị chần bông, bộ bài lơ khơ 52 quân để mọi người tham gia đánh bạc. Đồng thời, mỗi người nộp cho Âu Văn L 20.000 đồng tiền hồ. Tổng số tiền các đối tượng nộp cho L là: 120.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ được trên chiếu bạc thứ hai là: 2.140.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 584 ngày 14/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *Số tiền gửi giám định trong phong bì ký hiệu T1, T2, T3 là tiền thật.*

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKSVN ngày 09/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố đối với các bị cáo có lý lịch nêu trên cùng về tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

**Kiểm sát viên luận tội:** Giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Âu Văn L, Dịch Thị B phạm tội “Gá bạc”.

Áp dụng Điều 17; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Âu Văn L, Dịch Thị B mỗi bị cáo mức hình phạt tù 15 đến 18 tháng tù cho H1 án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo L, B.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 5.750.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, trong đó: thu giữ tại chiếu bạc thứ nhất: 3.610.000 đồng, thu giữ tại chiếu bạc thứ hai: 2.140.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Văn H2; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng, cũ của Âu Văn L; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen của Âu Văn H1.

- Trả lại: Số tiền 8.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn H2; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím than cho anh Đàm Văn N; 01 điện thoại nhãn hiệu VSMART màu tím cho anh Dương Văn K;

- Tịch thu tiêu hủy: Công cụ liên quan đến việc phục vụ cho việc đánh bạc gồm có: 02 chiếc chắn bông vỏ bằng nhung, có nhiều hoa văn có màu sắc khác nhau, kích thước 1,5m x 1,9m; 01 vỏ phong bì ký hiệu **B1** bên trong có 50 quân bài tứ lơ khơ của bộ bài 52 quân có mặt sau màu xanh (thiếu 02 quân bài: 2 nhép và Q nhép) từ quân A đến quân K, gồm các chất “Rô – Cơ – Nhép – Bích”; 01 vỏ phong bì ký hiệu **B2** bên trong có 30 quân bài lơ khơ của bộ bài 52 quân có mặt sau màu xanh từ quân A đến quân K, gồm các chất “Rô – Cơ – Nhép – Bích”, thiếu 22 quân bài gồm: quân bài A (thiếu chất rô, nhép, bích); quân bài 2 (thiếu chất nhép, bích); quân bài 3 thiếu chất nhép; quân bài 4 thiếu chất cơ; quân bài 5 (thiếu chất rô, nhép, bích); quân bài 6 (thiếu chất rô, nhép, bích); quân bài 7 thiếu chất rô; quân bài 8 (thiếu chất cơ, bích); quân bài 9 (thiếu chất rô, bích); quân bài 10 thiếu chất nhép; quân bài Q (thiếu chất nhép, bích); quân bài K thiếu chất cơ.

Về án phí: Miễn án phí cho các bị cáo L và B do các bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn.

**Ý kiến của người bào chữa** (bà Vi Khánh Phượng và ông Đào Anh Tuấn):

Đều nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét, các bị cáo L, B có nhận thức về pháp luật còn hạn chế, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, phạm tội lần đầu do thiếu hiểu biết, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều có nhân thân tốt, vợ chồng bị cáo đang thờ cúng chú ruột là người có công được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương, gia đình các bị cáo nhiều năm liền được công nhận là “Gia đình văn hóa”. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền tham gia đánh bạc không lớn. Đề nghị cho các bị cáo cùng mức án 12 tháng tù cho H1 án treo, do các bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, đồng ý và không bổ sung đối với ý kiến của những người bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin được H1 án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người bào chữa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo đều xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với lời khai của những người liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, kết luận giám định, vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 15/3/2023 Âu Văn L và Địch Thị B đã sử dụng lán gỗ thuộc quyền quản lý, sở hữu của hai vợ chồng tại Xóm ĐQ, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên để cho 02 chiếc bạc đánh bạc trong cùng một lúc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Chiếc bạc thứ nhất gồm: Địch Thị B, Âu Văn H1, Đàm Văn T, Đàm Văn N, Dương Văn K, số tiền dùng để đánh bạc của các đối tượng là 3.610.000 đồng, chiếc bạc thứ hai gồm: Âu Văn L, Âu Văn X, Nguyễn Văn H2, Đàm Văn H, Dương Văn P, Âu Văn B, Nông Văn H, số tiền dùng để đánh bạc của các đối tượng là 2.140.000 đồng. Hai vợ chồng L, B đã thu tiền hồ của 10 đối tượng tham gia đánh bạc là 200.000 đồng (chiếc bạc thứ nhất: 80.000 đồng, chiếc bạc thứ hai: 120.000 đồng). Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc đã thu giữ được là 5.750.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ một số đồ vật, dụng cụ dùng cho việc đánh bạc và một số tài sản khác.

Hành vi nêu trên của các bị cáo L, B đã phạm vào tội “Gá bạc” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015:

*“ 1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...b) Sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên hoặc cho 02 chiếc bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên; ... ”*

Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3]. Tính chất hành vi phạm tội: Bị cáo Âu Văn L và Địch Thị B là hai vợ chồng, chủ lán gỗ, là người cho các đối tượng khác đánh bạc tại lán của mình, các bị cáo đã nhận tiền hồ do các đối tượng đánh bạc đóng góp, chuẩn bị dụng cụ, công cụ cho các đối tượng đánh bạc như bộ bài, chặn bông đề ngòi. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa P. Ngoài ra, các bị cáo còn tham gia đánh bạc với các đối tượng khác, tuy nhiên không bị truy tố về tội đánh bạc do tổng số tiền ở từng chiều bạc dưới 5.000.000 đồng và hành vi đánh bạc của các đối tượng không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Xét cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành con người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Xét vai trò đồng phạm: Các bị cáo phạm tội không có tổ chức, là đồng phạm giản đơn, cùng tiếp nhận ý chí của nhau trong thực hiện hành vi phạm tội do vậy, vai trò đồng phạm của hai bị cáo là ngang nhau.

[5]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, vợ chồng bị cáo hiện đang thờ cúng chú ruột là ông Âu Minh T là người có công, mất năm 1990 đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Bằng vàng người có công với cách mạng; Gia đình bị cáo được công nhận là gia đình văn hóa 3 năm liên tục; Các bị cáo đều là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, thuộc hộ nghèo tại địa P; Các bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa P được UBND xã nơi cư trú xác nhận đề nghị Tòa án cho H1 án treo. Đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều xuất thân từ gia đình sản xuất nông nghiệp, có nhân thân tốt. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp, gia đình thuộc hộ nghèo.

[6]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử Âu Văn L và Địch Thị B, mỗi bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù là phù hợp. Do các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có đơn xin cải tạo tại địa P được UBND xã nơi cư trú xác nhận đề nghị Tòa án cho H1 án treo. Đối chiếu với quy định tại Điều 2 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về điều kiện cho người bị kết

án phạt tù được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách của mỗi bị cáo từ 36 đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Như vậy cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự còn có quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Quá trình xác minh đã xác định được: Gia đình bị cáo L và B thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Đối với hành vi “Đánh bạc” của Âu Văn L, Địch Thị B, Nguyễn Văn H2, Nông Văn H, Đàm Văn H, Âu Văn B, Đàm Văn N, Đàm Văn T, Âu Văn H1, Dương Văn K, Dương Văn P, Âu Văn X tại 02 chiếu bạc, do tổng số tiền ở từng chiếu bạc dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên hành vi của 12 đối tượng này chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, Công an xã Dân Tiến đã xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi Đánh bạc.

Đối với hành vi đem 01 bộ bài lơ khơ 52 quân đến để tham gia đánh bạc của Đàm Văn T, quá trình điều tra xác định Tiến không bàn bạc, thống nhất gì với vợ chồng L và B, cũng không tham gia tổ chức đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai không có căn cứ để xem xét xử lý.

[8]. Vật chứng của vụ án, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần xử lý như sau:

- 02 chiếc chắn bông vỏ bằng nhung, có nhiều hoa văn có màu sắc khác nhau, kích thước 1,5x1,9 mét; 01 vỏ phong bì ký hiệu **B1** bên trong có 50 quân bài lơ khơ của bộ bài 52 quân có mặt sau màu xanh (thiếu 02 quân bài: 2 nhép và Q nhép) từ quân A đến quân K, gồm các chất “Rô – Cơ – Nhép – Bích”; 01 vỏ phong bì ký hiệu **B2** bên trong có 30 quân bài lơ khơ của bộ bài 52 quân có mặt sau màu xanh từ quân A đến quân K, gồm các chất “Rô – Cơ – Nhép – Bích”, thiếu 22 quân bài gồm: quân bài A (thiếu chất rô, nhép, bích); quân bài 2 (thiếu chất nhép, bích); quân bài 3 thiếu chất nhép; quân bài 4 thiếu chất cơ; quân bài 5 (thiếu chất rô, nhép, bích); quân bài 6 (thiếu chất rô, nhép, bích); quân bài 7 thiếu chất rô; quân bài 8 (thiếu chất cơ, bích); quân bài 9 (thiếu chất rô, bích); quân bài 10 thiếu chất nhép; quân bài Q (thiếu chất nhép, bích); quân bài K thiếu chất cơ cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 chiếc điện thoại của các đối tượng không sử dụng liên lạc để đánh bạc cần trả lại cho chủ sở hữu, cụ thể: 01 vỏ phong bì ký hiệu **K** bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu tím, cũ đã qua sử dụng, gắn 01 sim, số IMEI 1 là 353442112657496, số IMEI 2 là 353442112657504 trả lại cho anh Dương Văn K; 01 vỏ phong bì ký hiệu **N** bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu tím than, cũ đã qua sử dụng, gắn 02 sim, màn hình có nhiều vết nứt, vỡ, số IMEI 1 là 865720044096219, số IMEI 2 là 865720044096201 trả lại cho anh Đàm Văn N.

- 03 chiếc điện thoại do các đối tượng sử dụng liên lạc gọi nhau đến đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể: 01 vỏ phong bì ký hiệu **H1** bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen cũ, đã qua sử dụng, gắn 01

sim, số IMEI 1 là 862892053587454, số IMEI 2 là 862892053587447 của Âu Văn H1; 01 vỏ phong bì ký hiệu **L** bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, cũ đã qua sử dụng, gắn 02 sim, số IMEI 1 là 860551040985716, có số IMEI 2 là 860551040985708 của bị cáo Âu Văn L; 01 vỏ phong bì ký hiệu **H2** bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, cũ đã qua sử dụng, gắn 02 sim, số IMEI 1 là 353112101098313, số IMEI 2 là 353112101131627 của Nguyễn Văn H2.

- Số tiền: 13.750.000 đồng đang gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Võ Nhai theo Giấy ủy nhiệm chi số 10 ngày 07/7/2023. Cần xử lý như sau:

5.750.000 đồng số tiền thu trên chiếu bạc là tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước

8.000.000 đồng thu giữ trên người của anh Nguyễn Văn H2, số tiền này có được là do anh Hải vay của chị gái ruột là Nguyễn Thị P, sinh năm: 1988, cư trú: Xóm TM, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên để chữa bệnh, anh Hải không sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho anh Hải.

[9]. Về án phí: Các bị cáo L, B thuộc đối tượng hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[10]. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt cho từng bị cáo là phù hợp; ý kiến của các Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Bởi các lẽ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Các bị cáo Âu Văn L, Địch Thị B phạm tội “*Gá bạc*”.

**1. Về hình phạt:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

#### **Xử phạt:**

Bị cáo Âu Văn L 18 (Mười tám) tháng tù cho H1 án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Địch Thị B 18 (Mười tám) tháng tù cho H1 án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Âu Văn L, Địch Thị B cho UBND xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được H1 án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được H1 án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H1 án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Âu Văn L và Địch Thị B.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc chăn bông vỏ bằng nhung, có nhiều hoa văn có màu sắc khác nhau, kích thước 1,5x1,9 mét; 01 vỏ phong bì ký hiệu **B1** bên trong có 50 quân bài lơ khơ của bộ bài 52 quân có mặt sau màu xanh (thiếu 02 quân bài: 2 nhép và Q nhép) từ quân A đến quân K, gồm các chất “Rô – Cơ – Nhép – Bích”; 01 vỏ phong bì ký hiệu **B2** bên trong có 30 quân bài lơ khơ của bộ bài 52 quân có mặt sau màu xanh từ quân A đến quân K, gồm các chất “Rô – Cơ – Nhép – Bích”, thiếu 22 quân bài gồm: quân bài A (thiếu chất rô, nhép, bích); quân bài 2 (thiếu chất nhép, bích); quân bài 3 thiếu chất nhép; quân bài 4 thiếu chất cơ; quân bài 5 (thiếu chất rô, nhép, bích); quân bài 6 (thiếu chất rô, nhép, bích); quân bài 7 thiếu chất rô; quân bài 8 (thiếu chất cơ, bích); quân bài 9 (thiếu chất rô, bích); quân bài 10 thiếu chất nhép; quân bài Q (thiếu chất nhép, bích); quân bài K thiếu chất;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 5.750.000 đồng thu giữ trên hai chiếc bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, cũ đã qua sử dụng, gắn 02 sim, số IMEI 1 là 860551040985716, có số IMEI 2 là 860551040985708 của Âu Văn L trong phong bì ký hiệu **L**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, cũ đã qua sử dụng, gắn 02 sim, số IMEI 1 là 353112101098313, số IMEI 2 là 353112101131627 của Nguyễn Văn H2 trong phong bì ký hiệu **H2**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen cũ, đã qua sử dụng, gắn 01 sim, số IMEI 1 là 862892053587454, số IMEI 2 là 862892053587447 của Âu Văn H1 trong phong bì ký hiệu **H1**.

- Trả cho anh Dương Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu tím, cũ đã qua sử dụng, gắn 01 sim, số IMEI 1 là 353442112657496, số IMEI 2 là 353442112657504 trong phong bì ký hiệu **K**. Trả cho anh Đàm Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu tím than, cũ đã qua sử dụng, gắn 02 sim, màn hình có nhiều vết nứt, vỡ, số IMEI 1 là 865720044096219, số IMEI 2 là 865720044096201 trong vỏ phong bì ký hiệu **N**. Trả cho anh Nguyễn Văn H2 số tiền 8.000.000 đồng.

*(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Võ Nhai và Chi cục THADS huyện Võ Nhai ngày 10/7/2023. Số tiền 13.750.000 đồng đã được chuyển đến Kho bạc nhà nước huyện Võ Nhai theo Giấy ủy nhiệm chi số 10 ngày 07/7/2023)*

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Âu Văn L và Định Thị B.

**4. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Chi cục T.H.ADS h.Võ Nhai;
- Các bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tất Thắng**